|  |  |
| --- | --- |
| **UỶ BAN NHÂN DÂN**  **TỈNH HÀ TĨNH**    Số: 418/BC-UBND | CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc *Hà Tĩnh, ngày 06 tháng 12 năm 2019* |

**BÁO CÁO**

**Tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư công năm 2019;**

**nhiệm vụ, giải pháp kế hoạch năm 2020**

*(Báo cáo của UBND tỉnh tại Kỳ họp thứ 12, HĐND tỉnh khóa XVII)*

**Phần thứ nhất:**

**Tình hình và kết quả thực hiện kế hoạch đầu tư năm 2019**

**I. Về tình hình thực hiện**

Căn cứ Nghị Quyết số 110/NQ-HĐND ngày 13/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua dự toán thu, chi và phân bổ ngân sách nhà nước năm 2019, UBND tỉnh đã khẩn trương, nghiêm túc giao kế hoạch đầu tư vốn năm 2019 cho các đơn vị, địa phương và các chủ đầu tư để kịp thời triển khai thực hiện.

Thực hiện chỉ đạo của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán NSNN và cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2019 tại các Nghị quyết số 01/NQ-CP và số 02/NQ-CP ngày 01/01/2019, UBND tỉnh đã ban hành Chương trình số 11/CTr-UBND ngày 15/01/2018 triển khai nhiệm vụ kế hoạch phát triển - kinh tế xã hội năm 2019. Trên cơ sở báo cáo của các sở, ngành và địa phương, UBND tỉnh báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư phát triển năm 2019 như sau:

**1. Về huy động vốn đầu tư toàn xã hội**

Tổng vốn đầu tư toàn xã hội năm 2019 ước thực hiện đạt 27.388 tỷ đồng. Cơ cấu đầu tư toàn xã hội có sự chuyển biến tích cực, vai trò của kinh tế tư nhân đã từng bước được khẳng định. Cụ thể từng khu vực như sau:

- Vốn khu vực nhà nước (bao gồm cả vốn ODA) thực hiện ước đạt 7.434 tỷ đồng (chiếm 27% tổng nguồn), bằng 115,67% kế hoạch và tăng 16,12% so với cùng kỳ. Trong đó, vốn ngân sách nhà nước và trái phiếu Chính phủ thực hiện ước đạt 7.018 tỷ đồng, bằng 91% kế hoạch giao và tăng 13,68% so với cùng kỳ.

- Vốn đầu tư của dân cư và tổ chức, doanh nghiệp trong nước thực hiện ước đạt 14.185 tỷ đồng (chiếm 52% tổng nguồn), bằng 104,45% kế hoạch và tăng 19,82% so với cùng kỳ. Trong đó, đáng chú ý là sự tăng mạnh từ dòng vốn của các tổ chức, doanh nghiệp, đạt 5.569 tỷ đồng, tăng 65% so cùng kỳ năm 2018.

- Nguồn vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI): 5.769 tỷ đồng (chiếm 21% tổng nguồn), đạt 30,7% kế hoạch và bằng 36,53% so với cùng kỳ[[1]](#footnote-1).

*(Chi tiết theo Phụ lục số 01 đính kèm)*

Ngoài khu vực vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài dự kiến không đạt kế hoạch (nguyên nhân chủ yếu do tiến độ Nhà máy Nhiệt điện Vũng Áng 2 và các dự án trọng điểm khác tiếp tục chậm tiến độ so với dự kiến); vốn đầu tư ở các khu vực còn lại đều thực hiện vượt kế hoạch và tăng so với cùng kỳ. Trong đó đầu tư khu vực tư nhân có sự phát triển vượt bậc (tăng 65% so với cùng kỳ năm 2018), đóng góp lớn vào tăng trưởng kinh tế chung của tỉnh và tổng vốn đầu tư toàn xã hội trên địa bàn; phản ánh môi trường đầu tư, kinh doanh tiếp tục được cải thiện; các giải pháp tháo gỡ, khó khăn vướng mắc cho doanh nghiệp, nhà đầu tư đã phát huy hiệu quả; tiếp tục huy động được các nguồn lực cho đầu tư phát triển ngoài khu vực nhà nước và đầu tư trực tiếp nước ngoài.

**2. Về tình hình thực hiện và giải ngân các nguồn vốn đầu tư công**

**2.1. Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2019:**

Tổng kế hoạch vốn đầu tư công được giao theo các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ và Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh 11 tháng đầu năm 2019 là 7.728,171 tỷ đồng, tăng 12,8% kế hoạch huy động cả năm. Trong đó:

2.1.1. Vốn do địa phương quản lý: 7.093,298 tỷ đồng, bao gồm:

- Ngân sách Trung ương: 1.171,422 tỷ đồng (kế hoạch vốn năm 2019 là 987,204 tỷ đồng; vốn kế hoạch năm 2018 kéo dài là 184,218 tỷ đồng);

- Vốn nước ngoài (ODA): 880,173 tỷ đồng;

- Vốn trái phiếu Chính phủ: 488,746 tỷ đồng (trong đó, kế hoạch năm 2018 kéo dài là 403,706 tỷ đồng);

- Ngân sách địa phương: 4.552,956 tỷ đồng (Trong đó: ngân sách XDCB tập trung là 594,679 tỷ đồng, ngân sách tỉnh bổ sung trong năm 1.202,736 tỷ đồng, ngân sách huyện xã 2.115 tỷ đồng và vốn năm trước kéo dài sang là 643,93 tỷ đồng).

2.1.2. Vốn Trung ương đầu tư trên địa bàn: 634,873 tỷ đồng, bao gồm: Vốn ngân sách tập trung là 84,496 tỷ đồng, vốn nước ngoài (ODA) là 138,079 tỷ đồng, vốn trái phiếu Chính phủ là 407,298 tỷ đồng.

**2.2. Tình hình thực hiện và giải ngân các nguồn vốn:**

Bên cạnh việc tập trung huy động nguồn lực và phân bổ kế hoạch vốn ngay từ đầu năm; định kỳ hằng tháng, Thường trực Tỉnh ủy, Thường trực HĐND và UBND tỉnh đã tổ chức làm việc với các đơn vị, địa phương để nắm bắt tình hình, kịp thời có các giải pháp chỉ đạo, điều hành cụ thể nhằm đẩy nhanh tiến độ thi công và giải ngân vốn đầu tư công trên địa bàn tỉnh.

Tổng giá trị giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công 11 tháng đạt 5.227,556 tỷ đồng, bằng 67,61% kế hoạch; ước giải ngân cả năm đạt 7.018 tỷ đồng, bằng 91% kế hoạch. Cụ thể tình hình triển khai theo các nhóm nguồn vốn như sau:

2.1. Nguồn vốn do địa phương quản lý giải ngân 11 tháng đạt 5.021,244 tỷ đồng, bằng 70,75% kế hoạch; ước cả năm đạt 6.406 tỷ đồng, bằng 90,26% kế hoạch. Trong đó:

- Vốn hỗ trợ mục tiêu từ ngân sách trung ương giải ngân 11 tháng đạt khá, đạt 441,526 tỷ đồng, bằng 72,85% kế hoạch; ước giải ngân cả năm đạt 590,746 tỷ đồng, bằng 97,53% kế hoạch, do các dự án sử dụng vốn hỗ trợ mục tiêu năm 2019 cơ bản được hoàn thành công tác chuẩn bị đầu tư và khởi công thi công trình từ năm 2018.

- Vốn nước ngoài (ODA) giải ngân đạt 219,843 tỷ đồng, bằng 24,98% kế hoạch, giải ngân cả năm ước đạt 495,537 tỷ đồng, bằng 56,3% kế hoạch. Mặc dù tỷ lệ giải ngân đạt cao hơn so cùng kỳ năm 2018 (cùng kỳ đạt 51,5%), nhưng chưa đạt yêu cầu đề ra; nguyên nhân chính là do quy trình, thủ tục đầu tư, rút vốn và giải ngân đối với các dự án sử dụng vốn nước ngoài đều phải trải qua nhiều bước thẩm định, phê duyệt với Nhà tài trợ và các cơ quan liên quan, mất rất nhiều thời gian.

- Vốn trái phiếu Chính phủ giải ngân 11 tháng đạt 165,399 tỷ đồng, bằng 33,84% kế hoạch, ước cả năm đạt 403,746 tỷ đồng, bằng 82,61. Tỷ lệ giải ngân vốn trái phiếu Chính phủ tương đối chậm, nguyên nhân chủ yếu do dự án Đường ven biển Xuân Hội - Thạch Khê - Vũng Áng đoạn Xuân Trường - Thạch Bằng đang vướng mắc mặt bằng[[2]](#footnote-2); đoạn Kỳ Ninh - Kỳ Xuân mới thực hiện đấu thầu lựa chọn nhà thầu thi công trong tháng 11/2019.

- Vốn ngân sách địa phương có tiến độ giải ngân tốt với tổng giá trị giải ngân đến 26/11/2019 đạt 3.894,026 tỷ đồng, bằng 85,45% kế hoạch, ước cả năm đạt 4.350,529 tỷ đồng, bằng 95,47% kế hoạch. Năm 2019, tỉnh tiếp tục ưu tiên bố trí vốn để thanh toán khối lượng đã thực hiện cho các dự án hoàn thành, chuyển tiếp (chiếm trên 90% kế hoạch vốn giao)[[3]](#footnote-3), các dự án quan trọng, cấp bách khởi công mới trong năm đã cơ bản hoàn thành thủ tục chuẩn bị đầu tư và triển khai thi công theo đúng tiến độ.

2.2. Nguồn vốn trung ương đầu tư trên địa bàn đang có tỷ lệ giải ngân tương đối chậm, 11 tháng đạt 206,312 tỷ đồng (bằng 32,5% kế hoạch), ước cả năm đạt 611,747 tỷ đồng, bằng 96,36% kế hoạch. Nguyên nhân do một số dự án lớn mới triển khai các gói thầu mới (Công trình đầu mối Hồ chứa nước Ngàn Trươi); vướng mắc trong công tác giải phóng mặt bằng (Kênh chính Linh Cảm thuộc Hệ thống thủy lợi Ngàn Trươi - Cẩm Trang giai đoạn 2); Hợp phần Bồi thường GPMB dự án đường cao tốc Bắc Nam (đoạn Diễn Châu - Bãi Vọt) mới được giao vốn trong quý II/2019.

**3. Tình hình triển khai một số dự án đầu tư công lớn trên địa bàn**

*3.1. Dự án Rà soát, điều chỉnh Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội đến năm 2020; lập quy hoạch tỉnh giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050*

Dự án được Thủ tướng Chính phủ đồng ý triển khai tại Văn bản số 497/TTg-CN n**g**ày 07/4/2017; cho phép tổ chức lựa chọn đơn vị tư vấn nước ngoài tại Văn bản số 497/TTg-CN ngày 07/4/2017 và Văn bản số 447/TB-VPCP ngày 21/9/2017.

Dự án chính thức bắt đầu triển khai từ 27/3/2018 và được chia làm 5 giai đoạn cụ thể. Sau hơn một năm triển khai, đến nay, dự án đã cơ bản hoàn thành các nội dung và báo cáo tổng hợp quy hoạch[[4]](#footnote-4).

Báo cáo các giai đoạn đã lấy ý kiến tham gia của các sở, ngành, địa phương bằng văn bản, tổ chức 8 cuộc họp UBND tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh nghe và cho ý kiến. Ngoài ra, đã lấy ý kiến góp ý của Bộ trưởng và các vụ liên quan của Bộ Kế hoạch và Đầu tư; của Ngân hàng thế giới, Hội Khoa học kinh tế tỉnh, và của PGS.TS.KTS Trần Trọng Hanh - Nguyên Hiệu trưởng Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội; đã tổ chức Hội thảo tham vấn ý kiến các chuyên gia, nhà khoa học, ý kiến của Lãnh đạo Chính phủ, Lãnh đạo Bộ ngành tại Hà Nội vào ngày 02/6/2019. Tiếp thu ý kiến góp ý, Ban quản lý dự án đã phối hợp với Đơn vị tư vấn (Công ty TNHH The Boston Consulting Group) hoàn thiện, chỉnh sửa và hiện đang tiếp tục lấy ý kiến của các bộ, ngành và địa phương liên quan.

*3.2. Dự án Hệ thống thủy lợi Ngàn Trươi - Cẩm Trang*

3.2.1. Hợp phần Hệ thống kênh (giai đoạn 1)

Hợp phần Hệ thống kênh thuộc Dự án Hệ thống thuỷ lợi Ngàn Trươi - Cẩm Trang được Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phê duyệt, điều chỉnh (giai đoạn 1) dự án đầu tư xây dựng công trình tại Quyết định số 1087a/QĐ BNN-XD ngày 24/5/2011 và số 1493/QĐ-BNN-XD ngày 22/6/2012 với tổng mức đầu tư 1.380,015 tỷ đồng.

Kênh chính Ngàn Trươi và đập dâng Vũ Quang đã hoàn thành, tổ chức vận hành thử tải từ ngày 03 đến ngày 07/12/2018 (kết quả đảm bảo các thông số kỹ thuật theo yêu cầu thiết kế), đã kết nối nguồn nước từ hồ Ngàn Trươi với hệ thống thủy lợi Linh Cảm phục vụ sản xuất kể từ vụ Đông - Xuân 2018); hiện đang thi công bổ sung hạng mục lan can trên kênh chính Ngàn Trươi (đạt khoảng 50% khối lượng).

Tổng lũy kế giá trị khối lượng đã thực hiện đến nay đạt 1.350,5 tỷ đồng, trong đó 11 tháng đầu năm 2019 đạt 8,5 tỷ đồng. Lũy kế vốn đã bố trí đạt 1.361,884 tỷ đồng (trong đó, kế hoạch năm 2019 là 36 tỷ đồng); lũy kế vốn đã giải ngân đạt 1.332,682 tỷ đồng, riêng vốn giao năm 2019 giải ngân 11 tháng đạt 13 tỷ đồng.

3.2.2. Dự án Hệ thống thủy lợi Ngàn Trươi - Cẩm Trang (giai đoạn 2)

Dự án Hệ thống thủy lợi Ngàn Trươi - Cẩm Trang (giai đoạn 2) được Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình tại Quyết định số 1998/QĐ-BNN-KH ngày 23/5/2017, với tổng mức đầu tư 1.485,685 tỷ đồng, thời gian thực hiện từ năm 2017 – 2021; phê duyệt thiết kế kỹ thuật kênh Linh Cảm tại Quyết định số 5241/QĐ-BNN-XD ngày 15/12/2017.

Tuyến Kênh chính Linh Cảm được ký hợp đồng triển khai thi công cuối tháng 12/2018, hiện nay đã tổ chức đào bóc phong hóa kênh và tập trung thi công công trình trên kênh ở những đoạn đã có mặt bằng. Tuyến kênh Hương Sơn đang được tập trung khảo sát địa hình, địa chất bổ sung và lập thiết kế kỹ thuật, dự kiến hoàn thành công tác chuẩn bị đầu tư vào cuối năm 2019, triển khai thi công đầu năm 2020.

Lũy kế giá trị khối lượng đã thực hiện đạt 80 tỷ đồng, riêng năm 2019 thực hiện đến nay đạt 40 tỷ đồng. Tổng vốn đã bố trí cho dự án là 300 tỷ (trong đó, năm 2019 là 100 tỷ đồng); lũy kế vốn giải ngân đến tháng 11/2019 đạt 225 tỷ đồng (trong đó, năm 2019 đạt 25 tỷ đồng).

Nhìn chung tiến độ dự án chậm, dẫn đến tiến độ giải ngân nguồn vốn chậm; nguyên nhân công tác giải phóng mặt bằng chậm[[5]](#footnote-5), làm ảnh hưởng đến điều kiện tổ chức đấu thầu, triển khai thi công và giải ngân nguồn vốn đã được bố trí.

*3.3. Các dự án giao thông*

3.3.1. Dự án Đường ven biển Xuân Hội - Thạch Khê - Vũng Áng:

Dự án được UBND tỉnh phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi tại Quyết định số 1758/QĐ-UBND ngày 26/6/2017 với tổng mức đầu tư là 1.495,78 tỷ đồng, sử dụng vốn TPCP; thời gian thực hiện năm 2016 - 2020. Nguồn vốn đã được bố trí đến nay là 850,0 tỷ đồng.

Đoạn Xuân Trường - Thạch Bằng đã được khởi công xây dựng vào ngày 15/5/2018; hiện nay, các đơn vị thi công đang triển khai thi công nền đường, móng mặt đường và các công trình trên tuyến; phấn đấu hoàn thành toàn bộ đoạn tuyến trong quý I/2020. Đoạn từ Cẩm Lĩnh - Kỳ Xuân đã thi công hoàn thành, đang hoàn thiện các thủ tục để bàn giao công trình, đưa vào khai thác, sử dụng; đoạn Kỳ Xuân - Kỳ Ninh đang thực hiện xong công tác khảo sát, thiết kế BVTC, hiện nay đang tổ chức lựa chọn nhà thầu để triển khai đoạn Kỳ Xuân - Kỳ Phú dài 7,2Km.

Tổng giá trị thực hiện toàn bộ dự án đến thời điểm hiện nay là khoảng 543,0 tỷ đồng (bao gồm cả chi phí GPMB); giá trị giải ngân (bao gồm cả tạm ứng) đến thời điểm hiện nay là 543,0 tỷ đồng.

Về công tác GPMB, đến nay đã bàn giao được 31,88/32,78km, đạt 97,21% (trong đó huyện Lộc Hà bàn giao 7,98/7,98km; Nghi Xuân đã bàn giao 23,9km; còn 900m thuộc địa bàn huyện Nghi Xuân chưa được bàn giao).

3.3.2. Dự án Xây dựng cầu dân sinh và Quản lý tài sản đường địa phương (LRAMP):

Dự án LRAMP gồm hai hợp phần đường và cầu dân sinh, trong đó hợp phần xây dựng cầu dân sinh do Tổng cục đường bộ Việt Nam làm chủ đầu tư, Hợp phần khôi phục, cải tạo đường do Ban QLDA đầu tư XDCT giao thông tỉnh làm chủ đầu tư. Kết quả triển khai dự án đến nay như sau:

- Đối với hợp phần xây dựng cầu dân sinh: Tổng số cầu 71 cái được chia thành 6 hợp phần, trong đó: Hợp phần 1 gồm 12 cầu, các hợp phần 2,3,4 gồm 28 cầu cống đã hoàn thành đang bàn giao đưa vào sử dụng. Hợp phần 5 gồm 24 cầu, cống (hiện nay đang triển khai thi công 07 cầu và đang tiến hành lựa chọn xây lắp 17 cầu còn lại); Hợp phần 6 gồm 07 cầu, cống hiện nay đang triển khai thi công, dự kiến hoàn thành toàn bộ trong năm 2019.

- Đối với hợp phần khôi phục cải tạo đường: Thời gian thực hiện dự án dự kiến 3 năm từ năm 2017 đến năm 2020. Tổng mức đầu tư dự kiến là 276,7 tỷ đồng, trong đó: Vốn WB: 207 tỷ đồng; vốn đối ứng 69,7 tỷ đồng. Khôi phục, cải tạo 15 tuyến đường với tổng chiều dài 68,9km và thay thế 01 cầu yếu (cầu Trù).

Năm thứ nhất Chương trình thực hiện khôi phục cải tạo 06 tuyến đường, với chiều dài 20,3Km, tổng mức 80,3 tỷ đồng, hiện đã hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng.

Chương trình năm thứ 2 gồm khôi phục, cải tạo 06 tuyến đường với TMĐT 143,52 tỷ đồng. Trong đó, 04 công trình đã hoàn thành bàn giao đưa vào khai thác sử dụng (gồm: Đường trục xã Cẩm Huy, huyện Cẩm Xuyên; Đường trục xã Đức Dũng, huyện Đức Thọ; Đường trục xã Xuân Hội, huyện Nghi Xuân và Đường Thị Trấn - Hương Thọ, huyện Vũ Quang); 01 công trình đang triển khai thi công (Đường tỉnh ĐT.551 đoạn Km0+00 - Km12+00, huyện Kỳ Anh); 01 công trình đã hoàn thành công tác lựa chọn nhà thầu, dự kiến khởi công cuối tháng 11/2019 (đường tỉnh ĐT.548 đoạn Km0-Km11, huyện Lộc Hà và huyện Can Lộc).

Tổng nguồn vốn bố trí đến nay là 161,088 tỷ đồng; giải ngân đạt 125,388 tỷ đồng.

3.3.3. Dự án đường nối Quốc lộ 1A - Mỏ sắt Thạch Khê (giai đoạn 2):

Dự án đường nối QL1A - Mỏ sắt Thạch Khê được UBND tỉnh phê duyệt dự án đầu tư tại Quyết định số 1969/QĐ-UBND ngày 14/8/2006 và phê duyệt điều chỉnh tại Quyết định số 2036/QĐ-UBND ngày 06/7/2018 với Tổng mức đầu tư là 601,880 tỷ đồng. Dự án được thực hiện trong 02 giai đoạn; giai đoạn 1 có TMĐT là 426,409 tỷ đồng, thực hiện đầu tư đoạn từ Km0+220 ÷ Km12+860, đã hoàn thành bàn giao đưa vào khai thác sử dụng năm 2012.

Giai đoạn 2 của dự án có TMĐT là 175,471 tỷ đồng, thực hiện đầu tư đoạn từ Km18+569,17 ÷ Km 25+500 với chiều dài 6,93Km, chia làm 02 gói thầu xây lắp; được triển khai thi công từ năm 2014, tuy nhiên do khó khăn về nguồn vốn nên dự án phải tạm dừng thi công từ tháng 10/2017 và được triển khai thi công lại từ tháng 3/2019; hiện công trình đang thi công các khối lượng còn lại gồm các hạng mục móng CPĐD loại 1, thảm BTN C19, thảm BTN C12.5 ATGT và dự kiến hoàn thành toàn bộ dự án trong năm 2019. Tổng nguồn vốn đã bố trí đến nay là 141,751 tỷ đồng; giá trị thực hiện đến nay khoảng 153,0 tỷ đồng; tổng giá trị giải ngân đến nay là 126,751 tỷ đồng.

3.3.4. Dự án cầu Thọ Tường:

Dự án đầu tư xây dựng công trình cầu Thọ Tường bắc qua Sông La, huyện Đức Thọ được UBND tỉnh phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi tại Quyết định số 3138/QĐ-UBND ngày 18/10/2018 với Tổng mức đầu tư là 215,0 tỷ đồng; theo đó, nguồn vốn để thực hiện dự án dự kiến sử dụng Ngân sách tỉnh bố trí từ các nguồn tăng thu, tiết kiệm chi. Tổng nguồn vốn bố trí đến nay là 70,0 tỷ đồng; Dự án khởi công xây dựng giữa tháng 6/2019; giải ngân 10 tháng đầu năm đạt 62,085 tỷ đồng. Dự kiến hoàn thành đưa vào sử dụng trong quý II/2020.

**II. Đánh giá các kết quả đạt được và những khó khăn, hạn chế trong thực hiện kế hoạch đầu tư công năm 2019.**

**1. Về các kết quả đạt được**

*a) Công tác chỉ đạo, điều hành, phân bổ vốn*

- Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVIII, Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2019, UBND tỉnh đã kịp thời chỉ đạo các Sở, ban, ngành, địa phương triển khai kế hoạch đầu tư công năm 2019; tổ chức các phiên họp thường kỳ hàng tháng để đánh giá tình hình, kết quả thực hiện; quán triệt nhiệm vụ, giải pháp tháng tiếp theo và chỉ đạo các đơn vị, địa phương chủ động tháo gỡ khó khăn, vướng mắc; kịp thời ban hành các văn bản chỉ đạo, điều hành[[6]](#footnote-6); thường xuyên đôn đốc các đơn vị, địa phương tập trung thực hiện tốt công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, tái định cư; đẩy nhanh tiến độ thi công các công trình, dự án theo đúng tinh thần chỉ đạo của Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ tại Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2019; Chỉ thị số 09/CT-TTg ngày 01/4/2019 và Công điện số 1042/CĐ-TTg ngày 21/8/2019.

- Trong chỉ đạo, điều hành phân bổ vốn, đã cơ bản bám sát các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về kế hoạch đầu tư trung hạn, hằng năm và các nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư công giai đoạn 2016-2020. Việc phân bổ vốn cho các dự án nhìn chung đã tuân thủ theo các quy định hiện hành, trong đó các nhiệm vụ thanh toán nợ đọng XDCB, đối ứng ODA và dự án chuyển tiếp được tập trung ưu tiên bố trí vốn, dự án khởi công mới chỉ lựa chọn những dự án thực sự quan trọng, cấp bách và đảm bảo khả năng cân đối vốn.

Nguồn ngân sách xây dựng cơ bản tập trung được phân bổ cho các địa phương, đơn vị theo đúng định mức, danh mục và mức vốn HĐND tỉnh thông qua, đảm bảo công khai, minh bạch và hài hòa trong phân bổ nguồn lực đầu tư, góp phần thúc đẩy sự phát triển đồng đều giữa các ngành, lĩnh vực và địa phương trong tỉnh.

*b) Công tác thẩm định, triển khai, quản lý nợ, giải ngân nguồn vốn*

- Công tác rà soát, thẩm định dự án, trong đó có thẩm định về nguồn vốn và khả năng cân đối vốn được chú trọng; thủ tục triển khai đầu tư các dự án được thực hiện đúng quy định. Công tác đấu thầu được kiểm soát chặt chẽ, hình thức lựa chọn nhà thầu áp dụng cho các gói thầu theo đúng quy định, đảm bảo tính cạnh tranh, công bằng, công khai và minh bạch, tạo sự cạnh tranh bình đẳng giữa các đơn vị tham dự thầu. Việc áp dụng hình thức đấu thầu qua mạng được thực hiện nghiêm túc theo quy định, các chủ đầu tư/Ban quản lý dự án đã tổ chức xây dựng lộ trình đấu thầu qua mạng để làm cơ sở triển khai thực hiện trong lĩnh vực phụ trách.

- Tình trạng nợ đọng xây dựng cơ bản trên địa bàn tỉnh từng bước được kiểm soát (nợ XDCB các dự án do cấp tỉnh quyết định đầu tư giảm trên 58% so với năm 2014, các dự án sử dụng vốn ngân sách trung ương giảm đến 93,38% so với giai đoạn trước). Giải ngân nguồn vốn đầu tư công năm 2019 chưa đáp ứng kỳ vọng, song vẫn cao hơn mức trung bình chung cả nước (11 tháng đầu năm đạt 67,61%) và là kết quả khá tích cực trong bối cảnh các dự án được phép giải ngân 02 năm theo quy định của Luật Đầu tư công 2014.

**2. Khó khăn, hạn chế:**

2.1. Nhu cầu đầu tư kết cấu hạ tầng phục vụ phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn lớn; trong khi đó, nguồn lực đầu tư từ ngân sách nhà nước, nhất là các nguồn vốn ngân sách địa phương chưa được quản lý tập trung, thống nhất về mục tiêu, cơ chế; dẫn đến việc huy động, lồng ghép các nguồn vốn để tạo sự đột phá trong đầu tư kết cấu hạ tầng còn hạn chế, chưa thích ứng được với các nhiệm vụ trọng tâm trong phát triển kinh tế - xã hội.

2.2. Việc triển khai và giải ngân kế hoạch vốn hằng năm còn gặp nhiều khó khăn, vướng mắc liên quan đến trình tự, thủ tục đầu tư như:

- Quy trình lựa chọn danh mục, phê duyệt chủ trương đầu tư, thiết kế kỹ thuật đối với các dự mới, đặc biệt là các dự án sử dụng nguồn dự phòng ngân sách trung ương, nguồn vốn nước ngoài (ODA) phải trải qua nhiều bước, liên quan đến nhiều Bộ, ngành Trung ương, mất rất nhiều thời gian trong công tác chuẩn bị đầu tư[[7]](#footnote-7). Đến 6 tháng đầu năm 2019, một số dự án mặc dù đã được giao kế hoạch vốn từ cuối năm 2018 nhưng vẫn chưa hoàn thành công tác chuẩn bị đầu tư để triển khai và giải ngân nguồn vốn[[8]](#footnote-8).

- Việc phân bổ chi tiết các dự án thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia thường triển khai chậm do một số nguyên nhân như: Thời gian thống nhất danh mục, chuẩn bị đầu tư và giao chi tiết kế hoạch vốn thường kéo dài[[9]](#footnote-9); vốn chương trình MTQG giảm nghèo bao gồm nhiều hợp phần, tiểu mục đầu tư của cả vốn đầu tư và vốn sự nghiệp quá trình rà soát, thống nhất phân bổ mất rất nhiều thời gian...

- Các quy định về quản lý dự án, thanh quyết toán và giải ngân vốn ODA theo yêu cầu của Nhà tài trợ nước ngoài đòi hỏi tính chuyên môn hóa và chuyên nghiệp rất cao; trong khi đó năng lực, trình độ của một số Ban quản lý dự án còn hạn chế, chưa đáp ứng yêu cầu, dẫn đến quá trình triển khai chậm.

- Công tác giải phóng mặt bằng vẫn còn nhiều vướng mắc, tiến độ chậm[[10]](#footnote-10) chưa đáp ứng yêu cầu tiến độ triển khai các dự án; nhất là đối với các công trình, dự án lớn, trọng điểm, các công trình do Trung ương quản lý trên địa bàn như: Dự án đường ven biển Xuân Hội - Thạch Khê - Vũng Áng; Dự án Hệ thống thủy lợi Ngàn Trươi - Cẩm Trang (giai đoạn 2);...

- Một số chủ đầu tư chưa thực sự quyết liệt trong công tác đôn đốc nhà thầu triển khai thi công, hoàn thiện các thủ tục nghiệm thu, hoàn tạm ứng khối lượng, thanh toán, quyết toán dự án. Theo quy định của Luật Đầu tư công, các dự án được giải ngân trong 02 năm, nên các chủ đầu tư vẫn còn tâm lý, thói quen tập trung thanh toán vào tháng cuối năm, nhất là các công trình quy mô nhỏ, tổng mức đầu tư thấp; năng lực của các nhà thầu, tư vấn còn hạn chế, dẫn đến tiến độ thực hiện, giải ngân nguồn vốn đầu tư công chậm so với yêu cầu.

2.3. Việc triển khai xã hội hóa đầu tư kết quả còn hạn chế, nhất là trong các lĩnh vực xã hội và xây dựng các công trình dịch vụ công. Sự quan tâm của các nhà đầu tư đối với các dự án PPP đã được HĐND tỉnh thông qua danh mục còn chưa nhiều; đến nay tỷ lệ dự án có nhà đầu tư quan tâm mới đạt 08/39 dự án[[11]](#footnote-11), chủ yếu đang ở giai đoạn lập hồ sơ đề xuất chủ trương đầu tư, chưa thi công dự án nào.

**3. Nguyên nhân:**

- Quy định hiện hành về quản lý vốn đầu tư đang được phân nhóm với nhiều nguồn vốn, tương ứng với các nguồn vốn có các đối tượng, nguyên tắc, tiêu chí và quy trình thủ tục phân bổ khác nhau; thẩm quyền phê duyệt danh mục, phê duyệt chủ trương đầu tư và quản lý vốn liên quan đến nhiều cơ quan khác nhau,..; dẫn đến tính chủ động trong việc điều hành, lồng ghép và tập trung nguồn lực cho đầu tư phát triển còn bị hạn chế. Vấn đề này hiện đã được điều chỉnh trong Luật Đầu tư công sửa đổi (có hiệu lực từ ngày 01/01/2020); theo đó, vốn đầu tư công chỉ còn 02 loại nguồn vốn là vốn ngân sách nhà nước và vốn từ nguồn thu để lại của của các cơ quan nhà nước; cùng với đó, cơ chế quản lý, điều hành cũng đã được điều chỉnh phù hợp, nhằm tăng tính chủ động trong quản lý và phân bổ nguồn lực đầu tư công.

- Về công tác giao vốn: Kế hoạch vốn đầu tư không được giao tập trung ngay từ đầu năm mà được thực hiện xuyên suốt trong cả năm kế hoạch; nhiều nguồn vốn đến cuối kỳ mới được thông báo và giao kế hoạch vốn, dẫn đến các đơn vị, địa phương bị động trong quá trình tổ chức thực hiện, thường phải kéo dài kế hoạch vốn và ảnh hưởng đến tỷ lệ giải ngân chung của tỉnh[[12]](#footnote-12).

- Năng lực của một số chủ đầu tư còn hạn chế, chưa đáp ứng được yêu cầu quản lý dự án đầu tư xây dựng mới, quản lý chi phí dự án mới hình thành, dẫn đến chất lượng hồ sơ quản lý dự án, quản lý đầu tư chưa đạt yêu cầu; tiến độ chưa đảm bảo, chất lượng công trình chưa cao; việc trình duyệt chủ trương đầu tư đối với các dự án thuộc Chương trình MTQG còn chậm, hầu hết các hồ sơ đều phải chỉnh sửa; việc phân khai chi tiết nguồn vốn Chương trình MTQG tại các địa phương chưa kịp thời.

- Sự phối hợp giữa các sở, ban, ngành, địa phương và các chủ đầu tư có lúc chưa hiệu quả trong việc xử lý các khó khăn, vướng mắc, nhất là trong công tác giải phóng mặt bằng. Công tác quản lý nhà nước về đất đai vẫn còn nhiều bất cập; việc phân định cắm mốc, xác định nguồn gốc đất đai còn nhiều khó khăn, phức tạp; hồ sơ lưu trữ về đất đai chưa đảm bảo; một số địa phương đơn vị chưa tập trung cao độ cho công tác giải phóng mặt bằng, nhân lực bố trí còn mỏng, nguồn vốn hạn hẹp. Quy trình thủ tục, lộ trình và thời gian thực hiện bồi thường, giải phóng mặt bằng, tái định cư có nhiều bước, nhưng việc tổ chức thực hiện còn lúng túng, thiếu kiên quyết.

- Năng lực hành nghề của các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động xây dựng nhìn chung chưa được cải thiện nhiều; nhất là tư vấn khảo sát, thiết kế dẫn đến hồ sơ trình thẩm định, phê duyệt vẫn còn nhiều sai sót; nhiều đơn vị thi công còn hạn chế về năng lực quản lý, điều hành, kinh nghiệm thi công và vốn,... thi công thiếu tích cực, cầm chừng; bố trí nhân lực, thiết bị, tài chính chưa đúng với hồ sơ dự thầu và hợp đồng đã ký kết; bên cạnh đó chế tài của pháp luật đối với các vi phạm trong quản lý dự án, quản lý chi phí đầu tư xây dựng chưa đủ mạnh để hạn chế tiêu cực trong lĩnh vực này…

- Khung pháp lý đối với các dự án PPP của Trung ương chưa hoàn chỉnh dẫn đến khó khăn trong thu hút Nhà đầu tư quan tâm đến các dự án PPP trên địa bàn tỉnh[[13]](#footnote-13);

- Quy định về giải ngân kế hoạch vốn hằng năm được kéo dài thời hạn thanh toán đến hết ngày 31/12 năm sau năm kế hoạch đã tạo điều kiện cho các đơn vị, địa phương chủ động thực hiện giải ngân kế hoạch vốn kéo dài ngay từ đầu năm. Tuy vậy, việc kéo dài kế hoạch vốn theo quy định trên cũng dẫn đến sự thiếu tập trung, quyết liệt trong chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ giải ngân ở một số Chủ đầu tư, Ban quản lý dự án.

**Phần thứ hai:**

Kế hoạch vốn đầu tư phát triển năm 2020

Với mục tiêu duy trì tốc độ tăng trưởng ở mức hợp lý, bền vững; đẩy mạnh tái cơ cấu kinh tế gắn với chuyển đổi mô hình tăng trưởng; kế hoạch đầu tư phát triển năm 2020 cần có sự gắn kết chặt chẽ với quá trình thúc đẩy tái cơ cấu đầu tư công, sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn cho phát triển ở tất cả các ngành, lĩnh vực, nhất là tiếp tục đưa ra được các giải pháp phù hợp để thu hút mạnh các nguồn lực ngoài Nhà nước cho đầu tư phát triển.

I. Tổng nguồn vốn đầu tư phát triển năm 2020:

Dự kiến tổng nguồn vốn cho đầu tư phát triển toàn xã hội trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh năm 2020 đạt khoảng 36.588 tỷ đồng, tăng 33% so với ước thực hiện năm 2019, trong đó:

1. Vốn khu vực nhà nước 7.473 tỷ đồng, cơ bản bằng số ước thực hiện năm 2019 (trong đó vốn ngân sách Nhà nước 7.072 tỷ đồng; vốn vay, vốn tự có của các doanh nghiệp Nhà nước và vốn huy động khác 400 tỷ đồng);

2. Vốn khu vực ngoài nhà nước (gồm vốn của tổ chức doanh nghiệp trong nước và dân cư) là 17.066 tỷ đồng, tăng 20% so với ước thực hiện năm 2019.

3. Vốn đầu tư trực tiếp của nước ngoài khoảng 12.050 tỷ đồng (tương đương 523 triệu USD), tăng 109% so với ước thực hiện năm 2019.

*(Chi tiết theo Phụ lục số 01 đính kèm)*

II. Dự kiến khả năng nguồn vốn ngân sách nhà nước năm 2020:

Tổng kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2020 được giao tại Quyết định số 1706/QĐ-TTg ngày 29/11/2019 của Thủ tướng Chính phủ là 4.772,977 tỷ đồng, trong đó:

(i). Vốn ngân sách Trung ương là 2.958,989 tỷ đồng, bao gồm:

- Vốn đầu tư theo các Chương trình mục tiêu là 1.012,5 tỷ đồng.

- Vốn dự kiến bố trí cho các dự án thuộc danh mục dự án sử dụng dự phòng chung NSTW trong kế hoạch đầu tư công trung hạn và khoản 10.000 tỷ đồng từ nguồn điều chỉnh giảm vốn cho các dự án quan trọng quốc gia là 277,5 tỷ đồng.

- Vốn nước ngoài (ODA) là 701,802 tỷ đồng.

- Vốn các Chương trình mục tiêu quốc gia là 607,187 tỷ đồng (trong đó: Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới là 571,29 tỷ đồng và Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững là 35,897 tỷ đồng).

(ii). Vốn cân đối ngân sách địa phương là 2.173,988 tỷ đồng, bao gồm:

- Vốn đầu tư từ nguồn thu sử dụng đất là 1.200 tỷ đồng.

- Vốn ngân sách XDCB tập trung là 622,688 tỷ đồng.

- Vốn đầu tư từ nguồn thu xổ số kiến thiết là 10 tỷ đồng.

- Vốn đầu tư từ nguồn bội chi ngân sách địa phương là 341,3 tỷ đồng.

Trên cở sở rà soát tình hình triển khai thực tế năm 2019 và khả năng thu ngân sách năm 2020, dự kiến nguồn thu từ tiền sử dụng đất năm 2020 có khả năng huy động đạt 1.850 tỷ đồng. Do vậy, tổng nguồn vốn ngân sách nhà nước dự kiến đưa vào phân bổ trong kế hoạch năm 2020 là 5.422,977 tỷ đồng (tăng 650 tỷ đồng so với số kế hoạch vốn được giao).

III. Các nguyên tắc, tiêu chí phân bổ kế hoạch đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước năm 2020:

1. Góp phần thực hiện các mục tiêu và các định hướng phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 - 2020 theo Nghị quyết Đại hội tỉnh Đảng bộ lần thứ XVIII và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2020, các quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội và các quy hoạch ngành của tỉnh, khu vực và cả nước; phù hợp với kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016 - 2020 đã được cấp có thẩm quyền quyết định.

2. Thực hiện theo các quy định của Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách Nhà nước, các Nghị định: số 77/2015/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2015, số 136/2015/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2015, số 120/2018/NĐ-CP ngày 13 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ và các Nghị định khác hướng dẫn thi hành Luật Đầu tư công và Luật Ngân sách Nhà nước, Nghị quyết của Chính phủ và Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 25 tháng 6 năm 2019 về xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2020.

3. Việc phân bổ vốn phải thực hiện theo đúng Nghị quyết số 1023/NQ-UBTVQH13 ngày 28 tháng 8 năm 2015 của Ủy ban thường vụ Quốc hội và Quyết định số 40/2015/QĐ-TTg ngày 14 tháng 9 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ và Nghị quyết số 14/2016/NQ-HĐND ngày 24/9/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2016 - 2020.

4. Việc phân bổ kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2020 cho các dự án phải bảo đảm:

- Danh mục dự án dự kiến bố trí trong kế hoạch năm 2020 phải thuộc danh mục dự án kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 đã được cấp có thẩm quyền quyết định.

- Việc phân bổ vốn trong từng ngành, lĩnh vực, chương trình theo các nguyên tắc, tiêu chí nêu trên và thứ tự ưu tiên như sau:

+ Bố trí vốn đối ứng cho dự án sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài;

+ Dự án dự kiến hoàn thành, chuyển tiếp theo tiến độ được phê duyệt;

+ Dự án khởi công mới có đủ thủ tục đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư công, các Nghị định số: 77/2015/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2015, 136/2015/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2015 và 120/2018/NĐ-CP ngày 13 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ. Trong đó, kế hoạch vốn năm 2020 chỉ đề xuất khởi công mới đối với các dự án sử dụng vốn NSTW đã được giao hạn mức vốn trung hạn giai đoạn 2016-2020; Ngân sách địa phương năm 2020 tiếp tục bố trí vốn cho các dự án hoàn thành, chuyển tiếp và không bố trí vốn khởi công mới cho các dự án sử dụng vốn NSĐP.

- Đối với vốn nước ngoài, ưu tiên tập trung bố trí vốn cho các dự án kết thúc Hiệp định năm 2020 nhưng không có khả năng gia hạn; các dự án có tiến độ và khả năng giải ngân tốt.

IV. Dự kiến phương án phân bổ:

1. Nguồn ngân sách Trung ương

Theo quy định của Luật Đầu tư công năm 2014 (đang có hiệu lực thi hành đến hết năm 2019), việc phân bổ và giao kế hoạch đầu tư vốn NSTW hằng năm được thực hiện theo quy trình: Sau khi có thông báo kế hoạch vốn, các địa phương xây dựng phương án phân bổ chi tiết gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, trình Thủ tướng Chính phủ giao chi tiết danh mục và tổng mức vốn kế hoạch để triển khai thực hiện.

Tuy vậy, từ năm 2020 việc giao kế hoạch đầu tư công được thực hiện theo quy định của Luật đầu tư công 2019 (có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2020), theo đó Thủ tướng Chính phủ chỉ giao tổng mức vốn, các địa phương tự thực hiện phân bổ chi tiết và gửi phương án phân bổ chi tiết cho Bộ Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, báo cáo Chính phủ[[14]](#footnote-14).

Căn cứ tổng mức vốn và các nguyên tắc, tiêu chí phân bổ được giao tại Quyết định số 1706/QĐ-TTg ngày 29/11/2019 của Thủ tướng Chính phủ, UBND tỉnh dự kiến phương án phân bổ chi tiết kế hoạch đầu tư vốn NSNN năm 2020 như sau:

1.1. Vốn đầu tư theo các Chương trình mục tiêu (1.012,5 tỷ đồng)

Tổng hạn mức vốn đầu tư theo các Chương trình mục tiêu còn lại năm 2020 là 1.660,403 tỷ đồng của 34 dự án (trong đó, đối ứng các dự án ODA là 75 tỷ đồng của 2 dự án). Kế hoạch vốn năm 2020 được giao tại Quyết định 1706/QĐ-TTg ngày 29/11/2019 của Thủ tướng Chính phủ là 1.012,500 tỷ đồng[[15]](#footnote-15), dự kiến phân bổ theo thứ tự ưu tiên như sau:

(1). Bố trí đủ vốn đối ứng theo hạn mức vốn trung hạn còn lại cho 02 dự án sử dụng vốn ODA với số tiền 75 tỷ đồng.

(2). Phân bổ hết hạn mức vốn NSTW còn lại cho 20 dự án dự kiến hoàn thành trong năm 2019 và năm 2020 với tổng số tiền 606,977 tỷ đồng.

(3). Bố trí một phần (khoảng 60%) hạn mức vốn còn lại cho 07 dự án dự kiến hoàn thành sau năm 2020 với tổng số tiền 245,523 tỷ đồng;

(4). Số vốn còn lại là 85 tỷ đồng, bố trí chuẩn bị đầu tư, giải phóng mặt bằng và khởi công mới cho 06 dự án đã hoàn thành thủ tục đầu tư và đảm bảo điều kiện bố trí vốn theo quy định.

*(Chi tiết theo Phụ lục số 02, 04 đính kèm)*

1.2. Vốn dự kiến bố trí cho các dự án thuộc danh mục dự án sử dụng dự phòng chung NSTW trong kế hoạch đầu tư công trung hạn và khoản 10.000 tỷ đồng từ nguồn điều chỉnh giảm vốn của các dự án quan trọng quốc gia (277,5 tỷ đồng). Trong đó:

- Vốn dự phòng chung NSTW (202,5 tỷ đồng): Ưu tiên bố trí vốn để đẩy nhanh tiến độ, sớm hoàn thành tuyến đường ven biển Xuân Hội - Thạch Khê - Vũng Áng, đảm bảo kết nối tuyến đường từ Nghi Xuân đến KKT Vũng Áng (với số tiền 140 tỷ đồng); Số vốn còn lại thực hiện chuẩn bị đầu tư và GPMB hạng mục kênh Hương Sơn/Cầu Động thuộc dự án Hệ thống thủy lợi Ngàn Trươi - Cẩm Trang, gđII (32,5 tỷ đồng) và bổ sung vốn đầu tư cho dự án Cải thiện cơ sở hạ tầng cho các xã chịu ảnh hưởng của Dự án khai thác mỏ sắt Thạch Khê (30 tỷ đồng);

- Nguồn điều chỉnh giảm vốn của các dự án quan trọng quốc gia (75 tỷ đồng): Ưu tiên bố trí vốn để triển khai các dự án Xử lý sạt lở bờ biển xã Kỳ Lợi (40 tỷ đồng), Xử lý cấp bách đê tả Nghèn (30 tỷ đồng), số vốn còn lại bố trí chuẩn bị đầu tư và triển khai một số hạng mục thiết yếu của Dự án đường giao thông nội vùng và hệ thống cấp nước sinh hoạt tại khu tái định cư vùng thiên tai xã Hà Linh, huyện Hương Khê (5 tỷ đồng).

*(Chi tiết theo Phụ lục số 03 đính kèm)*

1.3. Vốn nước ngoài (701,802 tỷ đồng): Ưu tiên tập trung bố trí vốn cho các dự án kết thúc Hiệp định năm 2020 nhưng không có khả năng gia hạn; các dự án có tiến độ và khả năng giải ngân tốt. Trong đó, phần vốn nước ngoài thuộc Chương trình mục tiêu ứng phó với biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh, bố trí hết hạn mức vốn còn lại cho 02 dự án thuộc Chương trình theo đúng số thông báo của Bộ Kế hoạch và Đầu tư (101,317 tỷ đồng)

*(Chi tiết theo Phụ lục số 04 đính kèm)*

1.4. Vốn các Chương trình mục tiêu quốc gia (607,187 tỷ đồng): Sau khi có Quyết định phân bổ vốn cho các tiểu chương trình và nguyên tắc, tiêu chí phân bổ của Bộ Kế hoạch và Đầu tư và các Bộ chủ quản, Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ dự kiến phương án phân bổ chi tiết, thống nhất với Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh để triển khai và báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp tiếp theo.

2. Nguồn cân đối ngân sách địa phương:

*2.1. Nguồn thu tiền sử dụng đất:* Dự kiến nguồn thu tiền sử dụng đất toàn tỉnh năm 2020 là 1.850 tỷ đồng. Ngân sách tỉnh hưởng là 280,545 tỷ đồng; trong đó, hoàn trả chi phí đầu tư theo đề án phát triển quỹ đất là 44 tỷ đồng (55% chí phí tạm tính), hỗ trợ đầu tư lại Thành phố Hà Tĩnh từ nguồn thu quỹ đất sử dụng vốn vay Bộ Tài chính (theo quyết định số 1083/QĐ-UBND ngày 23/4/2013) 50 tỷ đồng, số còn lại chi cho đầu tư phát triển là 186,545 tỷ đồng dự kiến phân bổ như sau:

- Bổ sung hạn mức trung hạn và bố trí vốn hỗ trợ chi phí giải phóng mặt bằng các dự án: 25 tỷ đồng (trong đó, hỗ trợ GPMB dự án Đường trục chính từ Quốc lộ 1A đến Khu đô thị trung tâm Khu kinh tế Vũng Áng 15 tỷ đồng);

- Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới: 81,491 tỷ đồng;

- Kinh phí lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, điều chỉnh quy hoạch tài nguyên nước, xây dựng hệ thống hồ sơ địa chính và cơ sở dữ liệu quản lý đất đai, đối ứng dự án tăng cường quản lý đất đai và cơ sở dữ liệu quản lý đất đai tỉnh Hà Tĩnh; kinh phí đo mới, chỉnh lý bản đồ địa chính;...: 28,054 tỷ đồng;

- Các dự án quan trọng, cấp bách khác của địa phương theo danh mục và mức vốn đã được HĐND tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 75/NQ-HĐND ngày 13/12/2017: 52 tỷ đồng.

*(Chi tiết theo Phụ lục số 05 đính kèm).*

*2.2. Nguồn ngân sách XDCB tập trung:* 622,688 tỷ đồng, tăng 69,618 tỷ đồng so với hạn mức trung hạn còn lại, đề xuất phương án phân bổ như sau:

(i). Đối với phần vốn thuộc hạn mức trung hạn vốn ngân sách tập trung giai đoạn 2016-2020 còn lại (553,070 tỷ đồng): Tiếp tục phân bổ theo danh mục và mức vốn được giao tại các Nghị quyết số 14/2016/NQ-HĐND ngày 24/9/2016, số 75/NQ-HĐND ngày 13/12/2017 và số 120/2018/NQ-HĐND ngày 13/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Trong đó, đối với các dự án thuộc các ngành, lĩnh vực, địa phương và nhiệm vụ chi chung đã được giao danh mục nhưng không phân bổ hết mức vốn trung hạn còn lại trong năm 2020[[16]](#footnote-16); đề xuất điều chuyển, bổ sung hạn mức trung hạn vốn ngân sách XDCB tập trung và bố trí kế hoạch năm 2020 cho các dự án hoàn thành, chuyển tiếp còn thiếu vốn thuộc nhiệm vụ chi đầu tư phát triển của ngân sách địa phương theo nguyên tắc:

- Số vốn còn dư thuộc ngành, lĩnh vực và địa phương nào được ưu tiên điều chuyển trong nội bộ ngành, lĩnh vực và địa phương đó. Việc điều chuyển sang ngành, lĩnh vực và địa phương khác chỉ thực hiện khi không còn dự án để bố trí trong nội bộ.

- Các dự án được bổ sung vốn phải có trong danh mục kế hoạch đầu tư công trung hạn đã được cấp có thẩm quyền thông qua;

- Việc bố trí điều chuyển nội bộ thực hiện theo thứ tự ưu tiên như sau: (i) Bố trí đủ số vốn còn thiếu cho các công trình đã được phê duyệt quyết toán; (ii) Bổ sung vốn cho dự án sử dụng vốn NSTW (phần địa phương cam kết bố trí); (iii) Bố trí vốn để thanh toán khối lượng và đẩy nhanh tiến độ cho các dự án hoàn thành, chuyển tiếp sử dụng vốn ngân sách địa phương trong kế hoạch trung hạn giai đoạn 2016-2020.

(ii). Đối với phần vốn tăng so với hạn mức (69,618 tỷ đồng): đề xuất bổ sung cho các địa phương để tiếp tục bổ sung vốn cho các dự án theo nguyên tắc và thứ tự ưu tiên tại mục (i) nêu trên.

Chi tiết phương án phân bổ theo các ngành, lĩnh vực, địa phương và nhiệm vụ chi chung như sau:

2.2.1. Các khoản chi chung: 193,574 tỷ đồng; dự kiến phân bổ như sau:

- Hỗ trợ đối ứng cho các dự án ODA theo hạn mức trung hạn còn lại: 55 tỷ đồng.

- Số vốn còn lại 138,574 tỷ đồng, đề xuất bổ sung hạn mức vốn ngân sách tập trung và bố trí kế hoạch năm 2020 cho các dự án quan trọng cần đẩy nhanh tiến độ theo đúng nghị quyết số 75/NQ-HĐND ngày 13/12/2017 và số 120/2018/NQ-HĐND ngày 13/12/2018 của HĐND tỉnh, cụ thể:

+ Bổ sung vốn cho các dự án sử dụng vốn NSTW (phần địa phương phải đảm nhận): 72,071 tỷ đồng;

+ Thanh toán khối lượng hoàn thành và đẩy nhanh tiến độ cho các dự án có khối lượng và tổng mức đầu tư lớn: 66,503 tỷ đồng.

*(Chi tiết theo các Phụ lục số 06, 07 đính kèm)*

2.2.2. Phân bổ cho các dự án thuộc các ngành, lĩnh vực và địa phương theo nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư ban hành kèm theo Nghị quyết số 14/2016/HĐND ngày 24/9/2016 của HĐND tỉnh: 429,113 tỷ đồng, cụ thể:

a. Các dự án thuộc các lĩnh vực do ngành cấp tỉnh quản lý: 179,748 tỷ đồng, cụ thể:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| - Nông, lâm nghiệp, thủy lợi và thủy sản: | 17,975 | tỷ đồng |
| - Công nghiệp: | 11,684 | tỷ đồng |
| - Thương mại - Du lịch: | 8,987 | tỷ đồng |
| - Giao thông: | 26,962 | tỷ đồng |
| - Cấp nước, thoát nước và xử lý nước thải, rác thải: | 8,987 | tỷ đồng |
| - Văn hóa - Thể thao: | 8,089 | tỷ đồng |
| - Khoa học, công nghệ: | 2,000 | tỷ đồng |
| - Công nghệ thông tin và Truyền thông: | 7,190 | tỷ đồng |
| - Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp: | 26,063 | tỷ đồng |
| - Y tế, dân số và vệ sinh an toàn thực phẩm: | 26,177 | tỷ đồng |
| - Xã hội: | 3,595 | tỷ đồng |
| - Quản lý nhà nước: | 9,886 | tỷ đồng |
| - Quốc phòng - an ninh: | 22,152 | tỷ đồng |

b. Các dự án thuộc các huyện, thành phố, thị xã: 249,366 tỷ đồng (bao gồm 69,618 tỷ đồng phần vốn được bổ sung ngoài hạn mức), cụ thể:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| - | Cẩm Xuyên: | 19,526 | tỷ đồng |
| - | Can Lộc: | 16,210 | tỷ đồng |
| - | Đức Thọ: | 15,431 | tỷ đồng |
| - | Hương Khê: | 22,834 | tỷ đồng |
| - | Hương Sơn: | 24,034 | tỷ đồng |
| - | Kỳ Anh: | 22,478 | tỷ đồng |
| - | Lộc Hà: | 11,378 | tỷ đồng |
| - | Nghi Xuân: | 14,371 | tỷ đồng |
| - | Thạch Hà: | 21,722 | tỷ đồng |
| - | TP Hà Tĩnh: | 27,228 | tỷ đồng |
| - | TX Hồng Lĩnh: | 13,334 | tỷ đồng |
| - | TX Kỳ Anh: | 27,881 | tỷ đồng |
| - | Vũ Quang: | 12,938 | tỷ đồng |

*(Chi tiết theo Phụ lục số 08 đính kèm)*

*2.3. Nguồn thu từ hoạt động xổ số kiến thiết (10 tỷ đồng)*: Dự kiến bố trí theo nhu cầu cho các dự án thuộc lĩnh vực giáo dục - đào tạo và y tế đã được HĐND tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 75/NQ-HĐND ngày 13/12/2017 của HĐND tỉnh, số vốn còn lại đề xuất bổ sung cho các nhiệm vụ thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia Xây dựng nông thôn mới theo quy định tại Thông tư số 38/2019/TT-BTC ngày 28/6/2019 của Bộ Tài chính. *(Chi tiết theo Phụ lục 09 đính kèm).*

*2.4. Vốn đầu tư từ nguồn bội chi ngân sách địa phương* *(341,3 tỷ đồng):* Thực hiện theo nhu cầu và khả năng vay để bù đắp bội chi thực tế trong quá trình điều hành ngân sách, nhưng không vượt quá hạn mức được giao (341,3 tỷ đồng).

V. Nhiệm vụ, giải pháp thực hiện kế hoạch ĐTPT năm 2020:

Để triển khai kế hoạch đầu tư phát triển năm 2020 đảm bảo mục tiêu đúng tiến độ, nâng cao chất lượng và hiệu quả sử dụng vốn đầu tư; các ngành, các cấp cần quán triệt và thực hiện nghiêm các Nghị quyết của Quốc hội, Chính phủ, các Chỉ thị của Bộ, ngành Trung ương về kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020, kế hoạch phát triển kinh tế xã hội, ngân sách nhà nước năm 2020; đồng thời tập trung triển khai thực hiện các giải pháp chủ yếu sau:

1. Thực hiện giao kịp thời kế hoạch vốn đầu tư năm 2020 sau khi có Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh; đồng thời chỉ đạo các cấp, các ngành triển khai kế hoạch đầu tư năm 2020 ngay từ đầu năm.

Việc phân bổ nguồn vốn nhất là các nguồn vốn ngân sách địa phương, thực hiện theo đúng quy định của Luật Đầu tư công năm 2019 và các Nghị định của Chính phủ hướng dẫn thi hành luật, các Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm nhằm kiểm soát chặt chẽ tình hình nợ đọng xây dựng cơ bản, tuyệt đối không để phát sinh nợ. Đảm bảo bổ trí đủ vốn để hoàn thành dự án theo tiến độ đã quy định.

Riêng đối với nguồn vốn Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới năm 2020: ngay sau khi có Quyết định phân bổ vốn của UBND tỉnh, các địa phương (UBND các huyện, thị xã, thành phố) khẩn trương hoàn thiện hồ sơ xây dựng công trình, phân bổ chi tiết cho các xã để kịp thời triển khai; đồng thời thường xuyên nắm bắt, hướng dẫn các xã trong quá trình triển khai thực hiện.

2. Tăng cường quản lý chặt chẽ các khâu đầu tư công, nhất là việc thẩm định nguồn vốn và cân đối vốn, quyết định chủ trương đầu tư và quyết định đầu tư dự án;Kiểm soát chặt chẽ công tác đấu thầu, khuyến khích áp dụng việc lựa chọn nhà thầu thông qua hình thức đấu thầu rộng rãi đối với những gói thầu trong hạn mức được chỉ định thầu, nhằm lựa chọn được những nhà thầu đủ năng lực, có kinh nghiệm đồng thời tạo sự minh bạch, công khai trong đấu thầu; tiếp tục thực hiện nghiêm túc quy định về đấu thầu qua mạng. Nâng cao năng lực và trách nhiệm của Chủ đầu tư, Ban quản lý dự án trong quản lý XDCB ở tất cả các khâu.

3. Tập trung xử lý kịp thời các khó khăn, vướng mắc, nhất là trong công tác đền bù, giải phóng mặt bằng nhằm tạo điều kiện thuận lợi và đôn đốc các nhà đầu tư triển khai các dự án đúng tiến độ theo cam kết, nhất là các dự án đầu tư tại Khu kinh tế Vũng Áng (Nhà máy Nhiệt điện Vũng Áng 2, Đường trục chính từ Quốc lộ 1A đến Khu đô thị trung tâm Khu kinh tế Vũng Áng,..); các khu, cụm công nghiệp,.. và tại các dự án lớn, quan trọng của tỉnh.

Các địa phương phối hợp chặt chẽ với các Chủ đầu tư để tuyên truyền, vận động nhân dân chấp hành việc thu hồi đất, giải phóng mặt bằng; chỉ đạo xử lý kiên quyết, cưỡng chế và bảo vệ thi công đối với những trường hợp cố tình không chấp hành mặc dù đã được giải quyết các chế độ, chính sách theo đúng quy định.

4. Tăng cường huy động các nguồn vốn đầu tư trên địa bàn tỉnh, nhất là vốn từ doanh nghiệp, dân cư, vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài; đẩy mạnh công tác xã hội hóa đầu tư nhất là trong các lĩnh vực giáo dục, y tế, cung cấp dịch vụ công,... nhằm huy động, bổ sung thêm nguồn vốn để tạo bước đột phá về xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh.

Riêng các dự án đầu tư theo hình thức hợp tác công tư (PPP) đã được HĐND tỉnh thông qua sẽ thực hiện rà soát, đánh giá lại, trường hợp cần thiết thực hiện điều chỉnh danh mục phù hợp với điều kiện thực tế; đề xuất giải pháp cụ thể nhằm tạo sự quan tâm của Nhà đầu tư, huy động được nguồn vốn thực hiện, đảm bảo hiệu quả, khả thi.

5. Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện các biện pháp nhằm cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh; đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính liên quan đến đầu tư và phát triển doanh nghiệp; mở rộng tối đa phạm vi và cơ hội cho đầu tư tư nhân, nhất là đầu tư trong nước, khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi cho tư nhân tham gia đầu tư phát triển hạ tầng.

6. Đi đôi với việc ưu tiên bố trí vốn để giải quyết nợ đọng theo Chỉ thị số 07/CT-TTg ngày 30/4/2015 của Thủ tướng Chính phủ, các ngành, địa phương phải tăng cường các biện pháp để không phát sinh nợ đọng mới, nhất là trong xây dựng nông thôn mới. Các dự án đã được quyết định đầu tư phải thực hiện theo mức vốn kế hoạch đã giao. Tuyệt đối không yêu cầu đơn vị thi công tự bỏ vốn thi công khi chưa được bố trí kế hoạch vốn hoặc bỏ vốn cao hơn mức vốn kế hoạch giao dẫn đến phát sinh nợ đọng XDCB.

7. Thường xuyên theo dõi, nắm tiến độ và chỉ đạo kịp thời đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án. Định kỳ rà soát, đánh giá tình hình thực hiện và giải ngân các dự án đầu tư, kiên quyết xử lý các dự án triển khai chậm để điều chuyển kế hoạch vốn cho các dự án cấp bách, các dự án triển khai nhanh, có khối lượng hoàn thành lớn nhưng đang còn thiếu vốn. Kiểm soát chặt chẽ, kịp thời hướng dẫn các chủ đầu tư trong việc triển khai các thủ tục nhập nguồn theo đúng kế hoạch giao, góp phần đẩy nhanh tỷ lệ giải ngân các nguồn vốn.

8. Tiếp tục đốc thúc, đẩy mạnh công tác quyết toán các dự án đầu tư hoàn thành thuộc nguồn vốn nhà nước theo Chỉ thị số 27/CT-TTg ngày 27/12/2013 của Thủ tướng Chính phủ và theo đúng quy định tại Thông tư số 19/2011/TT-BTC ngày 14/02/2011 của Bộ Tài chính.

9. Tăng cường công tác theo dõi, đánh giá, giám sát, kiểm tra, thanh tra việc thực hiện kế hoạch đầu tư công và thực hiện các chương trình, dự án đầu tư cụ thể. Thực hiện nghiêm chế độ báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư công định kỳ hoặc đột xuất theo chế độ báo cáo quy định; trong đó, phải đánh giá kết quả thực hiện, những tồn tại, hạn chế và kiến nghị các cấp có thẩm quyền giải quyết những khó khăn, vướng mắc

10. Bám sát các quy định, hướng dẫn của Chính phủ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư để xây dựng kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 đảm bảo đúng yêu cầu, tiến độ./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;  - Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;  - Đại biểu HĐND tỉnh;  - Uỷ viên UBND tỉnh;  - Lưu: VT, TH (70b). | **TM. UỶ BAN NHÂN DÂN**  **CHỦ TỊCH**  **Trần Tiến Hưng** |

1. Lý do giá trị thực hiện vốn FDI đạt thấp: Nhà máy nhiệt điện Vũng Áng 2 giá trị thực hiện khoảng 34 triệu USD/250 triệu USD (đạt 22,6% kế hoạch); Bến cảng 5,6 thực hiện đạt khoảng 0,65 triệu USD/47,5 triệu USD (đạt 1,36% kế hoạch) - dự án này cơ bản không còn vướng mắc lớn nhưng việc triển khai của nhà đầu tư chậm.

   Riêng đối với Nhà máy Nhà mày nhiệt điện Vũng Áng 2 hiện các hợp đồng dự án (hợp đồng BOT, hợp đồng mua bán điện (PPA), Bảo lãnh Chính phủ (GGU), hợp đồng thuê đất (LLA)) đã được Nhà đầu tư hoàn thành việc ký tắt với đại diện Bộ Công thương, EVN và Ban QLKKT tỉnh; dự kiến hoàn thành việc ký kết các Hợp đồng chính thức trong quý IV năm 2019. [↑](#footnote-ref-1)
2. Còn lại 1,11km chưa được bàn giao mặt bằng, trong đó: huyện Nghi Xuân còn 1,07km; huyện Lộc Hà còn 0,04km. [↑](#footnote-ref-2)
3. Bố trí thanh toán nợ cho 468 công trình hoàn thành, chuyển tiếp; KCM 29 công trình, các công trình KCM tập trung cho các công trình cấp bách, nhất là cầu. [↑](#footnote-ref-3)
4. Theo hợp đồng, dự án chia làm 5 giai đoạn gắn liền với việc thanh toán cho đơn vị tư vấn: giai đoạn 1: rà soát, đánh giá thực trạng phát triển KTXH và tình hình thực hiện Quy hoạch đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định 1786/QĐ-TTg, giai đoạn 2: Điều chỉnh Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Hà Tĩnh đến năm 2020; giai đoạn 3: lập Quy hoạch tỉnh giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; giai đoạn 4: hoàn thiện sản phẩm quy hoạch, giai đoạn 5: sau khi sản phẩm được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch. [↑](#footnote-ref-4)
5. tổng diện tích GPMB là 117,8ha thuộc địa bàn 3 huyện Đức Thọ, Can Lộc, Thạch Hà; Thực tế đến đầu tháng 6/2019 mới bắt đầu thi công được; hiện nay mặt bằng đợt 1 huyện Đức Thọ vẫn còn 14 vị trí, huyện Can Lộc còn 20 vị trí có vướng mắc; toàn bộ mặt bằng đợt 2 chưa được bàn giao [↑](#footnote-ref-5)
6. Tại các Văn bản số 83/KH-UBND ngày 28/3/2019, số 3074/UBND-NL1 ngày 16/5/2019, số 4233/UBND-TH ngày 28/6/2019, số 4507/UBND-NL1 ngày 05/7/2019, số 6418/UBND-GT1 ngày 27/9/2019, số 327/TB-UBND ngày 30/9/2019, số 7879/UBND-TH1 ngày 25/11/2019 của UBND tỉnh. [↑](#footnote-ref-6)
7. Các dự án xử lý cấp bách các công trình hồ đập, đê điều và khắc phục sạt lở bờ biển và bồi lấp cửa sông khu vực Miền Trung, có quy mô đầu tư nhỏ nhưng phải thực hiện nhiều thủ tục để trình Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thỏa thuận kỹ thuật, trình Thủ tướng Chính phủ quyết định chủ trương đầu tư; Việc lựa chọn danh mục các dự án sử dụng nguồn bồi thường sự cố môi trường biển phải thực hiện lấy ý kiến cộng đồng dân cư trước khi phê duyệt danh mục; Quá trình thực hiện phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi, lập bản vẽ thi công của một số dự án ODA phải lấy ý kiến thẩm tra về phương án kỹ thuật của các Bộ chuyên ngành và cơ quan liên quan (như dự án Dự án Sữa chữa và nâng cao an toàn hồ đập, tỉnh Hà Tĩnh - WB8; Dự án Giáo dục trung học cơ sở khu vực khó khăn nhất, giai đoạn 2),.. [↑](#footnote-ref-7)
8. Cụ thể: Các dự án xử lý cấp bách các công trình đê điều năm 2018 mới được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chủ trương đầu tư trong tháng 3/2019, hiện đang triển khai lập, phê duyệt bản vẽ thi công và đấu thầu dự án; Nguồn khắc phục sạt lở bờ biển và bồi lấp cửa sông khu vực Miền Trung mới có hướng dẫn giải pháp kỹ thuật thiết kế của Bộ Nông nghiệp và PTNT ngày 21/6/2019 và Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ ngày 02/7/2019. [↑](#footnote-ref-8)
9. Danh mục dự án thực hiện chương trình MTQG xây dựng NTM phải do nhân dân lựa chọn và được lập từ cấp thôn trở lên, danh mục hợp lệ khi có trên 50% số hộ dân sống trên địa bàn biểu quyết thông qua. Đối với các công trình, dự án khởi công mới sử dụng NSTW, ngân sách tỉnh; huyện tổng hợp danh mục trên cơ sở đề nghị của xã, trình tỉnh thẩm định, phê duyệt chủ trương đầu tư, nguồn vốn và khả năng cân đối vốn của cả danh mục; sau đó tùy thuộc từng loại công trình huyện/xã tiến hành thẩm định, phê duyệt BC KTKT và tổ chức triển khai thực hiện. [↑](#footnote-ref-9)
10. Do quy trình thủ tục mất nhiều thời gian, sự vào cuộc của chính quyền địa phương chưa thực sự quyết liệt, công tác tuyên truyền vận động người dân còn hạn chế. [↑](#footnote-ref-10)
11. 01 dự án thuộc lĩnh vực cung ứng sản phẩm, dịch vụ; 38 dự án thuộc lĩnh vực phát triển đô thị và hạ tầng kỹ thuật. Trong đó, 08 dự án có Nhà đầu tư quan tâm và được UBND tỉnh đồng ý chủ trương cho phép các Nhà đầu tư (07 dự án) và UBND cấp huyện (01 dự án) tổ chức khảo sát, lập hồ sơ đề xuất dự án theo hình thức hợp đồng BT. [↑](#footnote-ref-11)
12. Như: Vốn hỗ trợ nguồn bồi thường sự cố môi trường biển mới được giao vốn trong tháng 5/2019; Vốn nước ngoài ODA mới được TW giao bổ sung trong tháng 7/2019; Nguồn dự phòng NSTW thường được giao vào cuối năm kế hoạch,... [↑](#footnote-ref-12)
13. Hầu hết, các dự án được nhà đầu tư quan tâm, đều đề xuất áp dụng theo hình thức B-T (Xây dựng - Chuyển giao), trong khi đó, đến tháng 8/2019 Chính phủ mới ban hành quy định về sử dụng tài sản công để thanh toán cho nhà đầu tư khi thực hiện dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức hợp đồng BT nên hiện các dự án đều đang ở giai đoạn nghiên cứu, lập hồ sơ đề xuất chủ trương đầu tư và chưa tổ chức đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư. [↑](#footnote-ref-13)
14. Theo đúng chỉ đạo của Chính phủ tại Nghị quyết số 99/NQ-CP ngày 13/11/2019 về phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 10/2019 và Quyết định số 1706/QĐ-TTg ngày 29/11/2019 của Thủ tướng Chính phủ. [↑](#footnote-ref-14)
15. Phần vốn còn thiếu phải chuyển tiếp sang giai đoạn sau là 647,903 tỷ đồng. [↑](#footnote-ref-15)
16. Giảm nhu cầu so với dự kiến ban đầu do: giảm trừ sau quyết toán, cắt giảm sau thiết kế dự toán, đấu thầu,.. hoặc được bổ sung từ các nguồn vốn khác trong quá trình thực hiện. [↑](#footnote-ref-16)